TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **566**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 553/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024, về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2017, tại UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Nay Anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh – chị có 01 con chung là: Nguyễn Duy H, sinh ngày 29/12/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng con chung, Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có công nợ chung.

[4] ***Về lệ phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy L;

- *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là: Nguyễn Duy H, sinh ngày 29/12/2018, sinh ngày 29/12/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng con chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Quyền chăm sóc con chung:* Anh L có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về nợ chung*: Anh chị không có công nợ chung nên Tòa không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/00442711 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Hậu

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.